

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: 41/2019/DS-ST.

Ngày: 09/7/2019.

V/v: “T/c hợp đồng vay tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Thanh Bình

2. Ông Cao Phước Nghĩa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 132/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thành, huyện AM, tỉnh KG.

2/ Đồng bị đơn: - Anh **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1982.

- Chị **Nguyễn Thị N2**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/5/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn anh **Nguyễn Văn N** trình bày như sau:

Trước đây vào năm 2018 do chỗ bà con họ hàng nên anh **Nguyễn Văn N** có cho vợ chồng anh **Nguyễn Văn N1** và chị **Nguyễn Thị N2** vay tiền N2ều lần. Tổng cộng số

tiền qua các lần vay là 157.000.000 đồng, việc vay tiền các bên có tổng kết nợ và viết biên nhận vào ngày 08/10/2018. Mục đích của việc vay tiền này là để cho vợ chồng anh N1, chị N2 đầu tư sửa chữa ghe tàu và làm chi phí đi đánh bắt thủy hải sản. Từ lúc đó đến nay anh N không có lấy lãi của vợ chồng anh N1 và chị N2 một lần nào. Việc vay tiền đã lâu nhưng không thấy vợ chồng anh N1 và chị N2 thanh toán số nợ nêu trên nên anh N đã N2ều lần yêu cầu vợ chồng anh N1, chị N2 thanh toán số nợ trên nhưng vợ chồng anh N1, chị N2 vẫn không thanh toán. Sự việc trên anh N có làm đơn gửi đến Ban lãnh đạo ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang nhờ giải quyết. Tại biên bản hòa giải do tổ hòa giải ấp Thuận An, xã Bình Sơn đề ngày 30/5/2019 phía anh N1 thừa nhận còn nợ anh N số tiền là 157.000.000 đồng nhưng các bên không thỏa thuận được phương thức thanh toán nợ nên các bên phát sinh tranh chấp cho đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn N yêu cầu vợ chồng anh Nguyễn Văn N1, chị Nguyễn Thị N2 phải trả cho anh số tiền vay gốc còn nợ là 157.000.000 đồng, anh N không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra anh N không yêu cầu gì thêm.

** Tại các bản khai và tại phiên tòa hôm nay đồng bị đơn anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 trình bày như sau:*

Anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 thừa nhận trước đây vào năm 2018 vợ chồng anh chị có vay tiền của anh Nguyễn Văn N N2ều lần với số tiền tổng cộng là 157.000.000 đồng. Vợ chồng anh N1 vay số tiền này với mục đích để làm chi phí đi đánh bắt hải sản. Tuy N2ên quá trình làm ăn thua lỗ nên vợ chồng anh chị không còn khả năng trả nợ cho anh N. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay vợ chồng anh N1 và chị N2 đều đồng ý trả số nợ trên cho anh N nhưng xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng/tháng đến khi hết số nợ trên, vì hiện tại hoàn cảnh gia đình anh chị hiện rất khó khăn.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, phía anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 trình bày anh chị đã nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/6/2019 của Tòa án huyện Hòn Đất về việc cấm chuyển dịch chiếc tàu mang biển số KG 92486 – TS và anh chị không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với quyết định này.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Buộc phía anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 phải trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền vay còn nợ là 157.000.000 đồng. Buộc anh N và chị N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/6/2019 của TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang về việc cấm chuyển dịch chiếc tàu mang ký hiệu KG 92486 - TS. Đề nghị HĐXX tiếp tục duy trì quyết định trên để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án sau này. Đối với số tiền thực hiện biện pháp bảo đảm là 20.000.000 đồng theo quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 04/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và đồng bị đơn anh Nguyễn Văn N1, chị Nguyễn Thị N2. Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Theo lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án cho thấy trước đây vào năm 2018 anh Nguyễn Văn N có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 vay tiền N2ều lần. Tổng cộng số tiền qua các lần vay là 157.000.000 đồng, việc vay tiền các bên có tổng kết nợ với nhau vào ngày 08/10/2018 là đúng sự thật và các bên không có tranh chấp. Tại phiên tòa anh N yêu cầu vợ chồng

anh N1 và chị N2 phải trả cho anh số tiền còn nợ là 157.000.000 đồng, anh N không yêu cầu tính lãi trên số tiền vay trên.

Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại Tòa thì yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Bởi lẽ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản như sau: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Mặt khác, tại phiên tòa anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 cũng thừa nhận hiện tại anh N1 và chị N2 còn nợ anh N số tiền là 157.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết số nợ trên do hoàn cảnh hiện tại quá khó khăn.

Xét yêu cầu xin được trả dần của phía đồng bị đơn anh N1 và chị N2. Căn cứ vào mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01 ngày 19/6/1997 của TANDTC - VKSNDTC- Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản quy định “...Tòa án không tự ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành ...”. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn cũng không đồng ý cho phía bị đơn được trả dần do đó HĐXX không xem xét.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/6/2019 của TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang về việc cấm chuyển dịch chiếc tàu mang ký hiệu KG 92486 - TS. Để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án do đó cần tiếp tục duy trì quyết định này.

Ý kiến phát biểu của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là có cơ sở để được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận trong quá trình nghị án.

Từ những lập luận và viện dẫn nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N là có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận. Do đó cần buộc anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 phải trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền vay còn nợ là 157.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005468 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N. Buộc anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 phải trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền vay còn nợ là 157.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 04/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/6/2019 của TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang về việc cấm chuyển dịch chiếc tàu mang ký hiệu KG 92486TS để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án sau này.

Số tiền thực hiện biện pháp bảo đảm là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 04/2019/QĐ-BPKCTT ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất được trả lại cho anh Nguyễn Văn N tại

Ngân hàng TMCP Công thương Việt N1 (VietinBank) Phòng giao dịch huyện Hòn Đất - Chi nhánh tỉnh Kiên Giang theo giấy nộp tiền ngày 05/6/2019.

3. Về án phí DSST: Buộc anh Nguyễn Văn N1 và chị Nguyễn Thị N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 7.850.000 đồng (157.000.000 đồng x 5%).

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0005468 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn An